

Số: /KH-UBND

P. Nguyễn Đại Năng, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Nguyễn Đại Năng năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KH-CN, ĐMST và CĐS quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH-CN, ĐMST và CĐS quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/2/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH-CN, ĐMST và CĐS quốc gia;

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/BCĐ ngày 07/4/2026 của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Đảng ủy phường Nguyễn Đại Năng.

Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Đại Năng ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường Nguyễn Đại Năng, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, gắn phát triển khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) với năng suất lao động, hiệu quả quản trị đô thị, chất lượng cung cấp dịch vụ công.

b) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo chuyên biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị phường.

1.2. Một số mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về chuyển đổi số quốc gia

(1) Về hạ tầng số:

- Mở rộng phủ sóng 5G đạt 95% dân số, bảo đảm chất lượng dịch vụ; ưu tiên phủ sóng khu vực sản xuất, logistics.

- 100% cán bộ, công chức được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc đảm bảo an toàn, an ninh mạng và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

(2) Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số:

- Bảo đảm 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) và 100% các quy trình lõi trong 3 khối cơ quan của hệ thống chính trị được số hóa.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố.

(3) Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến:

- Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của cơ quan (bao gồm các thủ tục hành chính thực hiện tại phường) đạt 95% trở lên.

- Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến và Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao theo quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật lần lượt đạt 100% và 95% trở lên.

- Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC đặc thù của tỉnh, thành phố đạt từ 80% trở lên.

- Từ 95% trở lên hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 95%.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVC trực tuyến đạt 95%.

(4) Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số:

- Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các ban, ngành, cơ quan, đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu.

- Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản đạt 50%.

- Triển khai chữ ký số miễn phí cho toàn dân trên ứng dụng VneID.

1.2.2. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

(1) Đổi mới cơ chế đặt hàng và đưa kết quả vào sử dụng thực tế: 100% nhiệm vụ có kế hoạch triển khai ứng dụng/thương mại hóa và chỉ tiêu đo lường (hiệu quả, phạm vi áp dụng, thời hạn đưa vào sử dụng) kèm cơ chế theo dõi sau nghiệm thu.

(2) Trách nhiệm triển khai theo ngành để bảo đảm tính lan tỏa và đo lường được: Nghiên cứu, lựa chọn từ 1-2 vấn đề để giải quyết thúc đẩy phát triển KHCN, ĐMST, CDS trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực. Mỗi vấn đề phải có: (i) bài toán; (ii) sản phẩm đầu ra; (iii) chỉ tiêu đo lường; (iv) đơn vị tiếp nhận/ứng dụng; (v) mốc hoàn thành theo quý.

(3) Nhiệm vụ KHCN, ĐMST có sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu,...), theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý KHCN, ĐMST.

2. Yêu cầu

a) Bám sát định hướng, nội dung và yêu cầu của Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân thành phố và Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Đảng ủy phường; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tập trung nguồn lực, tránh dàn trải, chồng chéo.

b) Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị gắn với tiến độ thực hiện và sản phẩm đầu ra rõ ràng. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên cơ sở dữ liệu và kết quả thực chất, làm căn cứ điều hành và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, kịp thời rà soát, ban hành/tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản khác có liên quan của Trung ương, Thành ủy.

1.2. Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố và Kế hoạch hành động của Đảng ủy phường thực hiện Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn. Lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hóa chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng công tác bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, công nghệ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý.

1.4. Xây dựng hệ thống chính quyền số minh bạch, hiệu quả, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế, cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác, sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Ứng dụng AI, Big Data và GIS trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu số, quản lý không gian đô thị và phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định; bảo đảm kết nối, đồng bộ với việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

1.5. Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho người dân, nhất là các nhóm yếu thế, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội; triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ và kỹ năng số trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân.

1.6. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, điều hành.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Có Phụ lục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Chương trình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình tổ chức quán triệt nội dung của Kế hoạch này; cụ thể hóa việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong kế hoạch; đồng thời xác định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với đơn vị và chủ động xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch nội bộ cho phù hợp; tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì đúng theo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này và các kế hoạch về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, báo cáo thành phố theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai tổ chức thực hiện về Ủy ban nhân dân phường để chỉ đạo kịp thời. Tổ chức tập huấn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

3. Phòng Kinh tế căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND phường bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân.

5. Công an phường tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

6. Đề nghị Các cơ quan thuộc Đảng ủy phường, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường phối hợp triển khai thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Nguyễn Đại Năng năm 2026.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch 56/KH-UBND ngày 26/2/2026 và Kế hoạch 58/KH-UBND ngày 27/2/2026 của UBND phường Nguyễn Đại Năng.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng ban liên quan;
- Lưu: VT; VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Bá Tuyển

PHỤ LỤC I
CHỈ TIÊU CHI TIẾT VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
1.	Tỉ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G.	Đạt 95% dân số	Phòng Văn hóa – Xã hội	
2.	Tỉ lệ cán bộ cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	
3.	Cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	
4.	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của phường được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	50%	Phòng Văn hóa – Xã hội	
5.	Cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các ban, ngành, cơ quan, đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu.	50%	Phòng Văn hóa – Xã hội	
6.	Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến).	100%	Văn phòng HĐND và UBND	
7.	Hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo của Trung ương.	100%	Văn phòng HĐND và UBND	
8.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa	95%	Văn phòng HĐND và UBND	
9.	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp phường được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc	100%	Văn phòng HĐND và UBND	
10.	Tỉ lệ quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) trong khối cơ quan của hệ thống chính trị được tái cấu trúc, chuẩn hoá, số hoá và được đưa lên môi trường số.	100%	Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm PVHCC	
11.	Tỉ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC đặc thù của tỉnh, thành phố.	≥80%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
12.	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	100%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	
13.	Hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	95%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	
14.	Tỉ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	100%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	
15.	Tỉ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.	100%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	
16.	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	
17.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	95%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	
18.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	95%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	
19.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	95%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	
20.	Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến và Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao theo quy định	100%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	
21.	Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến và Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật	95%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	
22.	Nhiệm vụ KHCN, ĐMST có sử dụng ngân sách nhà Nước được quản lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệp thu,...), theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý KHCN, ĐMST.	100%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
I	Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện					
1.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026 của cơ quan, đơn vị; bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ thẩm quyền.	- Ông Phạm Bá Tuyến – Phó Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 01/2026
	Chủ động rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được điều chỉnh, bổ sung tại Thông báo; xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026 trên địa bàn phường; bám sát thực tiễn, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ thẩm quyền.	- Ông Phạm Bá Tuyến – Phó Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch sửa đổi, bổ sung	Trong tháng 03/2026
2.	Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý, đặc biệt là người đứng đầu về vai trò và tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Đảng ủy thực hiện Nghị quyết này. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và nhân dân.	- Ông Phạm Bá Tuyến – Phó Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên
3.	Trực tiếp, thường xuyên theo dõi Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành để phát hiện sớm các điểm nghẽn. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao để bảo đảm tiến độ, chất	- Ông Phạm Bá Tuyến – Phó Chủ tịch UBND phường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	lượng và kết quả thực hiện trên Hệ thống là một thước đo quan trọng để đánh giá năng lực và kết quả công tác của người đứng đầu.	- Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu thực hiện				
4.	Chủ động rà soát hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính của phường; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Phạm Bá Tuyền – Phó Chủ tịch UBND phường - Ông Trương Anh Xiêm – Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND phối hợp thực hiện - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường phối hợp thực hiện - Ông Nguyễn Đình Lưu - Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp thực hiện 	Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
5.	(1) Theo phạm vi quản lý thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...) nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển KHCN, ĐMST, CDS để kịp thời điều chỉnh; (2) Chủ động báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm cần thiết cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS trên Hệ thống pakn.nq57.vn	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Văn Hoàn - Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu thực hiện 	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
6.	Khẩn trương triển khai thực chất, có hiệu quả Chương trình Chính phủ số (<i>tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ</i>) và thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, góp phần tăng trưởng ở mức 2 con số, có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh.	- Ông Phạm Bá Tuyến – Phó Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các hoạt động chuyển đổi số	Thường xuyên
II	VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, DỮ LIỆU VÀ CHÍNH QUYỀN SỐ					
7.	Khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng.	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống thông tin, phần mềm	Tháng 3/2026
8.	Chủ động rà soát, đề nghị và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số: (1) đường truyền và kết nối mạng ổn định; (2) chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp; (3) bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc; (4) duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Quý II/2026
9.	(1) Cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường. (2) Phối hợp với cấp trên chủ động rà soát khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin, phần mềm đang sử dụng.	- Ông Phạm Bá Tuyến – Phó Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Quý II/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
10.	Triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo và phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị phường bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời.	- Ông Nguyễn Văn Hoàn - Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Tháng 12/2026
11.	Chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực trọng điểm: (1) Về hạ tầng số, tập trung đầu tư, thuê dịch vụ hạ tầng CNTT, an toàn thông tin; triển khai hệ thống hội nghị truyền hình, họp trực tuyến, WiFi công cộng; nâng cấp hạ tầng mạng, hệ thống chỉ đạo, điều hành phục vụ cơ quan nhà nước, cơ sở y tế và lực lượng vũ trang. (2) Về nền tảng số, phối hợp triển khai các nền tảng dùng chung phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công, gồm: Hệ thống công thông tin điện tử, văn phòng điện tử, bàn làm việc số, hộp không giấy tờ; phối hợp xây dựng Khung kiến trúc số thành phố Hải Phòng. (3) Về dữ liệu số, phối hợp xây dựng, chuẩn hóa và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trọng tâm là dữ liệu giáo dục, khoa học và công nghệ, đô thị, môi trường; số hóa tài liệu phục vụ quản lý, điều hành. (4) Về ứng dụng chuyên ngành, phối hợp triển khai các hệ thống, phần mềm phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động nghiệp vụ trong các lĩnh vực: giao thông, đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa; đồng thời phối hợp triển khai các ứng dụng truy xuất nguồn gốc, đánh giá ISO điện tử, quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, chuyển đổi số trong thư viện và giáo dục - đào tạo.	- Ông Phạm Bá Tuyến – Phó Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Tháng 12/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
12.	Tổ chức kết nối, tích hợp, khai thác và vận hành sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, nền tảng số quốc gia và chuyên ngành theo quy định; đồng thời hoàn thiện, vận hành các cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung của phường, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, thống nhất, liên thông, dùng chung, phục vụ thiết thực công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu thực hiện 	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
13.	<p>(1) Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp trên triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.</p> <p>(2) Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị.</p> <p>(3) Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử;</p> <p>(4) 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số;</p> <p>(5) Hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo của cấp trên;</p> <p>(6) Số hóa 100% các quy trình lõi trong cá cơ quan, đơn vị để phục vụ đưa lên môi trường số;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Ông Trương Anh Xiêm – Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND tham mưu thực hiện 	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	(7) Tổ chức kết nối, liên thông và vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị.					
14.	(1) Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; (2) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trực tuyến toàn trình; (3) Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn; bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC của phường đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Ông Trương Quang Phước – Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công phường tham mưu thực hiện	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
III	Về nhân lực					
15.	Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, “mọi nơi, mọi lúc” không làm gián đoạn công tác của người học	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch/ Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên
16.	(1) Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng xử lý nghiệp vụ hành chính, tư duy sáng tạo và văn hoá công chức mới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là tại cấp xã; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả,	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch/ Lớp tập huấn	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	"mọi nơi, mọi lúc", khai thác hiệu quả nền tảng "Bình dân học vụ số"; (2) Duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hoá tổ dân phố là các điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân bằng nhiều hình thức phù hợp, góp phần nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ số, thúc đẩy chuyển đổi số	- Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu thực hiện				
17.	Theo phạm vi quản lý bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật; thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm và đa ngôn ngữ (dân tộc thiểu số); củng cố mô hình vận hành và điều kiện bảo đảm hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa phường, đáp ứng yêu cầu phục vụ liên tục, thông suốt, không gián đoạn trong môi trường số.	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên
18.	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Có tỷ lệ cụ thể	Thường xuyên
19.	Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chuyển đổi số đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; đổi mới phương thức đào tạo,	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn		Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	tập huấn, gắn lý thuyết với thực hành thực tế, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động của cán bộ công chức, viên chức trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở.	- Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu thực hiện		vị liên quan		
IV	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS					
20.	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	- Ông Phạm Bá Tuyến – Phó Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành các CSDL	Tháng 6/2026
21.	Rà soát, thống kê các nguồn dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; phối hợp đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở; tổ chức cập nhật, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu theo quy định, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ.	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Ông Trương Anh Xiêm – Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường tham mưu thực hiện	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Tháng 06/2026
22.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	- Ông Phạm Bá Tuyến – Phó Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành kết nối	Tháng 12/2026
23.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	- Ông Phạm Bá Tuyến – Phó Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Kế hoạch/Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
V	Về hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST, CDS					
24.	Phối hợp triển khai các chương trình, hoạt động hợp tác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chỉ đạo của cấp trên; tham gia cung cấp thông tin, hỗ trợ kết nối, triển khai các hoạt động hợp tác khi có yêu cầu. Tăng cường tiếp nhận, ứng dụng các kết quả khoa học, công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế địa phương	- Ông Phạm Bá Tuyến – Phó Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	12/2026
25.	Phối hợp triển khai các chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chỉ đạo của cấp trên; tham gia đề xuất nhu cầu, tạo điều kiện hỗ trợ các chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp khi triển khai hoạt động tại địa phương; tăng cường tiếp nhận, ứng dụng các kết quả khoa học, công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế.	- Ông Phạm Bá Tuyến – Phó Chủ tịch UBND phường - Bà Tô Thị Phương - Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
VI	An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước					
26.	Quán triệt nguyên tắc An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”, Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Thành ủy về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Ông Tô Văn Công - Trưởng Công an phường tham mưu thực hiện	Công an phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
27.	Phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ đối với toàn bộ các hệ thống thông tin trọng yếu do mình trực tiếp quản lý, vận hành. Đối với hạ tầng và các hệ	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Công an Thành	Văn bản/Báo cáo	Tháng 4/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	thông thông tin đang xây dựng hoặc sẽ triển khai trong thời gian tới, yêu cầu bắt buộc phải thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức. Đối với các hệ thống thông tin và hạ tầng hiện đang sử dụng, cần khẩn trương rà soát, đánh giá và thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo đúng quy định.	- Ông Trương Quang Phước – Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công phường tham mưu thực hiện		phó, Công an phường		
28.	Thực hiện báo cáo về sự cố trong vòng 24 giờ nếu xảy ra và tuân theo sự điều phối ứng phó sự cố của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Ông Tô Văn Công - Trưởng Công an phường tham mưu thực hiện	Công an phường	Công an Thành phố	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
29.	Triển khai tổng thể các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý.	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Ông Tô Văn Công - Trưởng Công an phường tham mưu thực hiện	Công an phường	Công an Thành phố	Văn bản/Báo cáo	Tháng 4/2026
30.	Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp" gồm: (1) Lực lượng tại chỗ chịu trách nhiệm vận hành, giám sát và ứng cứu ban đầu khi sự cố xảy ra. (2) Hệ thống hoặc dịch vụ giám sát 24/7, giúp phát hiện sớm các nguy cơ. (3) đơn vị độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để đảm bảo khách quan và minh bạch. (4) Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia, bảo đảm sự phối hợp liên thông trên	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Ông Tô Văn Công - Trưởng Công an phường tham mưu thực hiện	Công an phường	Công an Thành phố, Các cơ quan, đơn vị	Văn bản/Báo cáo	Tháng 4/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	phạm vi toàn quốc (trừ các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng, cơ yếu)					
31.	Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc thực hiện công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu. Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện nếu để xảy ra sự cố an ninh mạng nghiêm trọng, đặc biệt là lộ, lọt bí mật nhà nước do yếu tố chủ quan, thiếu trách nhiệm hoặc không tuân thủ quy định.Đưa kết quả đánh giá chỉ số bảo đảm an ninh mạng của các cơ quan, tổ chức vào tiêu chí đánh giá tín nhiệm, năng lực của cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu, để phục vụ công tác xếp loại hàng năm. Triển khai chương trình đánh giá tín nhiệm mạng đối với các tổ chức, cá nhân có ảnh hưởng trên không gian mạng nhằm củng cố lòng tin số của người dân trong quá trình hoạt động, tương tác và làm việc trên không gian mạng	- Ông Nguyễn Văn Hoàn – Chủ tịch UBND phường - Ông Tô Văn Công - Trưởng Công an phường tham mưu thực hiện	Công an phường	Công an Thành phố, Các cơ quan, đơn vị	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
VII	Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS					
32.	Bảo đảm bố trí đủ và kịp thời ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết 57-NQ/TW. đề xuất nhiệm vụ, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS trong năm 2026 và các năm tiếp theo kịp thời, đúng quy định.	- Ông Nguyễn Văn Hoàn –Chủ tịch UBND phường - Ông Nguyễn Đình Lưu - Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu thực hiện	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	12/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
33.	<p>Đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính. Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc đề ra, không để chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ chung của Nghị quyết. Chịu trách nhiệm toàn diện về việc đăng ký, quản lý và giải ngân kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng quy định hiện hành.</p>	<p>- Ông Nguyễn Văn Hoàn –Chủ tịch UBND phường - Ông Nguyễn Đình Lưu - Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu thực hiện</p>	<p>Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Văn bản/Báo cáo</p>	<p>12/2026</p>